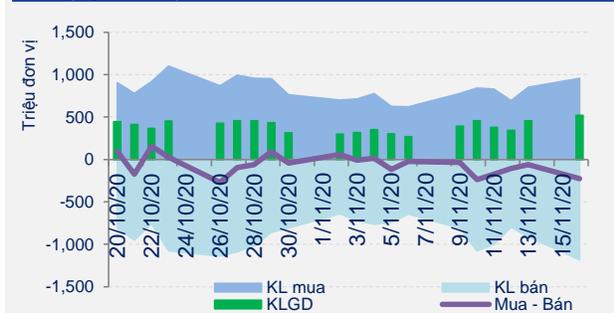
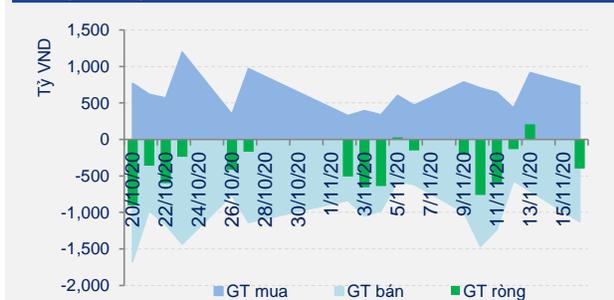


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	950.79	143.36
% Thay đổi	↓ -1.60%	↓ -0.95%
KLGD (CP)	518,930,355	60,998,030
GTGD (tỷ đồng)	10,230.54	895.27
Tổng cung (CP)	1,183,558,230	110,662,400
Tổng cầu (CP)	956,433,660	90,615,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,613,661	733,800
KL mua (CP)	22,239,801	472,710
GT mua (tỷ đồng)	729.76	8.17
GT bán (tỷ đồng)	1,128.67	11.76
GT ròng (tỷ đồng)	(398.91)	(3.58)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.94%	12.3	2.1	2.4%
Công nghiệp	↓ -0.24%	14.4	2.5	10.4%
Dầu khí	↓ -1.43%	-	1.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.24%	-	4.3	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.48%	13.5	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.88%	16.7	4.7	12.6%
Ngân hàng	↓ -1.04%	9.1	2.1	26.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.18%	15.4	1.8	18.8%
Tài chính	↓ -2.70%	15.6	2.6	18.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.21%	13.1	2.1	2.7%
VN - Index	↓ -1.60%	16.2	2.8	
HNX - Index	↓ -0.95%	10.3	1.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh khá mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 15,5 điểm (-1,6%) xuống 950,79 điểm; HNX-Index giảm 1,38 điểm (-0,95%) xuống 143,36 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 11.125 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 579 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 720 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 225 mã tăng, 98 mã tham chiếu, 420 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và đồng loạt giảm, có thể kể đến như VIC (-5%), MSN (-6,9%), VHM (-2,2%), VCB (-1,3%), SAB (-1,7%), GAS (-1,4%), BID (-1%), GVR (-1,5%), BVH (-2,2%), VPB (-1,4%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn HPG (+0,9%) là giữ được sắc xanh và không giúp được gì nhiều cho thị trường. Trên sàn HNX, các trụ cột đều bị bán và đồng loạt giảm như ACB (-1,1%), SHB (-1,7%), PVS (-2%)... khiến chỉ số HNX-Index mất 0,95% giá trị vốn hóa trong phiên đầu tuần.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản có sự gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, áp lực bán trong vùng kháng cự trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020) đã khiến chỉ số VN-Index rung lắc mạnh và cuối cùng đã phải điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 950 điểm. Hỗ trợ tiếp theo của chỉ số sẽ là đường trung bình 20 ngày trong khoảng 940-945 điểm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis dương xuống còn 0,93 điểm, trong bối cảnh chỉ còn ba phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy các nhà giao dịch không thực sự bị quan về xu hướng hiện tại. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 400 tỷ đồng trên hai là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 940-945 điểm (MA20) được giữ vững. Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục trong phiên 28/10 và đã chốt lời trong phiên 10/11 nên quan sát thị trường trong phiên tới, có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 940-945 điểm (MA20).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/11/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 972,98 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 950,5 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 15,5 điểm (-1,6%) xuống 950,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 5.400 đồng, MSN giảm 6.200 đồng, VHM giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 145,71 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 143,12 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,38 điểm (-0,95%) xuống 143,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, SHB giảm 300 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB tăng 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 404,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 16 triệu cổ phiếu. HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 95,9 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 92,6 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 75,6 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 261 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 406 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SLS với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 24 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 242 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Trung Quốc 'vượt' Nhật, Hàn về số vốn đầu tư vào Việt Nam

10 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ Trung Quốc (tính cả Đài Loan và Hong Kong) vào Việt Nam đạt 4,86 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh khá mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng tâm lý 950 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 521 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 940-945 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 940-945 điểm (MA20) được giữ vững.

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 145 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 58 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 140 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 136 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 117 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/11, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 140 điểm được giữ vững.



## TIN TRONG NƯỚC

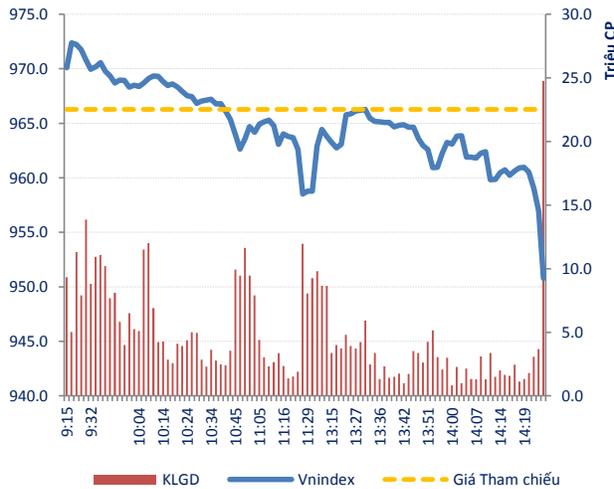
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,95 - 56,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ sáng 16/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.184 VND/USD.

## TIN QUỐC TẾ

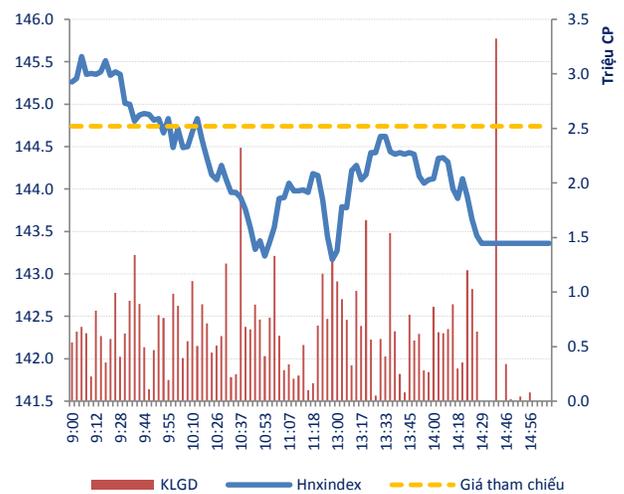
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,85 USD/ounce tương ứng với 0,31% lên 1.892,15 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,11 điểm tương ứng 0,12% xuống 92,638 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1843 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3186 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,5 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,63 USD tương ứng 1,54% lên 40,77 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/11, chỉ số Dow Jones tăng 399,64 điểm tương ứng 1,37% lên 29.479,81 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 119,7 điểm tương ứng 1,02% lên 11.829,29 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 48,14 điểm tương ứng 1,36% lên 3.585,15 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



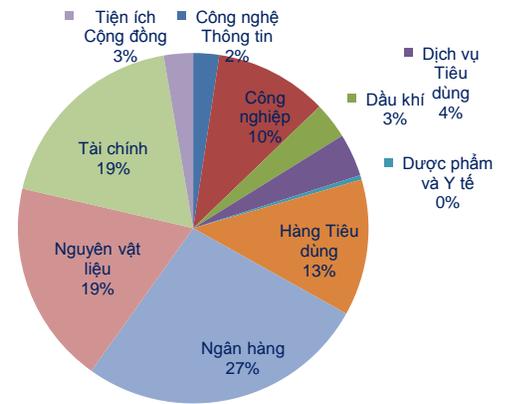
KLGD và HNX-Index trong phiên



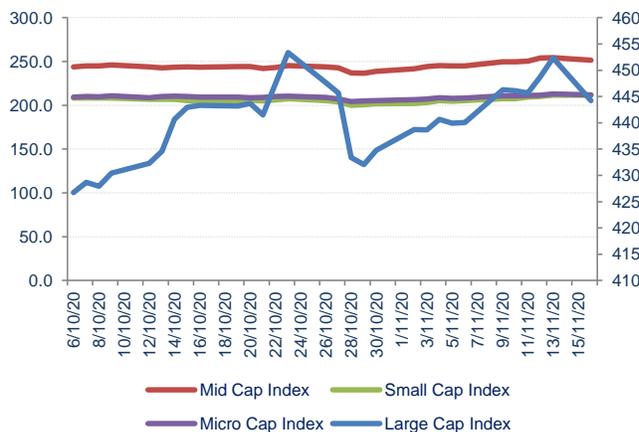
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



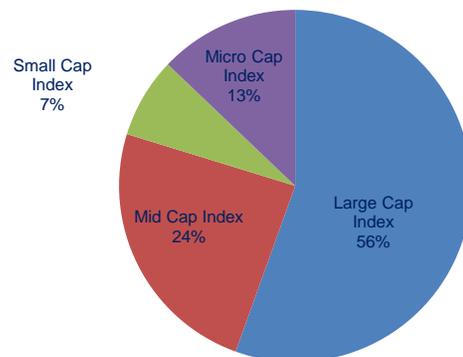
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,796,710	HDB	3,731,230
2	MBB	1,862,380	CTG	2,866,230
3	HSG	1,166,000	HPG	1,812,810
4	E1VFN30	1,013,110	DXG	1,640,960
5	GAS	357,990	POW	1,333,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	242,200	TNG	405,800
2	VIG	36,000	SHS	73,500
3	IDV	17,100	BVS	29,800
4	EID	11,200	SLS	24,200
5	TAR	10,000	SHB	19,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.62	4.40	↓ -4.76%	40,801,690
HPG	31.95	32.25	↑ 0.94%	25,538,500
TCB	23.00	22.90	↓ -0.43%	25,236,270
MBB	19.30	19.05	↓ -1.30%	20,068,100
HAG	4.53	4.53	→ 0.00%	19,067,680

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	15.10	14.80	↓ -1.99%	10,840,889
ACB	26.50	26.20	↓ -1.13%	9,214,187
VIX	14.90	14.50	↓ -2.68%	4,778,078
SHS	13.60	13.50	↓ -0.74%	4,012,443
NVB	8.50	8.60	↑ 1.18%	3,077,000

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVB	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
FUCVREIT	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
NKG	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
ACC	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
DHA	38.70	41.40	2.70	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	74.00	81.40	7.40	↑ 10.00%
PSI	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
DNM	39.40	43.30	3.90	↑ 9.90%
ARM	20.30	22.30	2.00	↑ 9.85%
DC2	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
HRC	42.40	39.45	-2.95	↓ -6.96%
MSN	90.10	83.90	-6.20	↓ -6.88%
HU1	8.30	7.73	-0.57	↓ -6.87%
NAV	25.70	23.95	-1.75	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPY	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
VNT	50.10	45.10	-5.00	↓ -9.98%
PIA	27.40	24.70	-2.70	↓ -9.85%
VNF	29.50	26.60	-2.90	↓ -9.83%
SDG	35.90	32.40	-3.50	↓ -9.75%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	40,801,690	-10.1%	(1,515)	-	0.3
HPG	25,538,500	3250.0%	3,235	10.0	1.9
TCB	25,236,270	17.2%	3,257	7.0	1.1
MBB	20,068,100	18.4%	2,994	6.4	1.1
HAG	19,067,680	-0.1%	(26)	-	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	10,840,889	5.1%	1,373	10.8	0.5
ACB	9,214,187	22.1%	3,099	8.5	1.7
VIX	4,778,078	14.3%	1,648	8.8	1.1
SHS	4,012,443	15.8%	2,130	6.3	1.0
NVB	3,077,000	1.1%	111	77.3	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVB	↑ 7.0%	10.4%	1,134	9.4	0.9
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
NKG	↑ 7.0%	4.9%	828	12.9	0.6
ACC	↑ 7.0%	19.8%	5,265	2.6	0.9
DHA	↑ 7.0%	21.2%	5,788	7.2	1.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGC	↑ 10.0%	30.5%	4,878	16.7	5.2
PSI	↑ 10.0%	0.9%	89	49.5	0.4
DNM	↑ 9.9%	35.8%	8,377	5.2	1.6
ARM	↑ 9.9%	5.9%	730	30.5	2.0
DC2	↑ 9.8%	47.1%	5,233	1.7	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,796,710	8.3%	1,002	26.8	2.2
MBB	1,862,380	18.4%	2,994	6.4	1.1
HSG	1,166,000	19.0%	2,589	7.0	1.2
EVFN3	1,013,110	N/A	N/A	N/A	N/A
GAS	357,990	18.0%	4,774	15.2	2.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	242,200	5.1%	1,373	10.8	0.5
VIG	36,000	-0.8%	(43)	-	0.2
IDV	17,100	53.7%	11,647	4.6	2.1
EID	11,200	15.7%	2,995	4.4	0.6
TAR	10,000	20.5%	2,588	7.8	1.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	345,008	7.0%	2,509	40.7	2.8
VCB	318,222	19.4%	4,631	18.5	3.4
VHM	251,977	30.6%	6,762	11.3	3.2
VNM	223,801	35.3%	5,320	20.1	7.1
BID	160,479	10.7%	2,133	18.7	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	56,633	22.1%	3,099	8.5	1.7
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,419	20.2%	3,660	11.4	2.1
VCS	11,640	39.0%	8,573	8.7	3.1
IDC	7,980	7.1%	1,010	26.3	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.24	0.6%	73	40.9	0.3
CLG	1.62	-145.8%	(9,852)	-	0.9
VRC	1.58	0.2%	39	160.8	0.2
TEG	1.53	-0.6%	(76)	-	0.3
TTF	1.40	0.0%	(824)	-	-

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.71	10.0%	1,238	2.6	0.3
TVC	2.27	10.3%	1,634	6.3	0.6
BII	2.18	-17.1%	(1,683)	-	0.1
SDG	2.01	12.5%	7,530	4.3	0.5
CMS	1.71	-1.9%	(262)	-	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---